

Số: /BC-SLĐTBXH

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024 và Kế hoạch công tác năm 2025

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI NĂM 2024

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Bối cảnh

Năm 2024, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội trong công tác lao động, người có công và xã hội. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, Tỉnh đã nỗ lực duy trì và phát triển các chương trình hỗ trợ người lao động, người có công và xã hội. Do đó các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch của ngành Lao động – TB&XH trong năm 2024 tiếp tục được đẩy mạnh tổ chức triển khai, thực hiện một cách toàn diện và đồng bộ, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm như đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, dạy nghề, tạo việc làm, giảm nghèo... góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống của người dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước, nhờ đó trong năm 2024 ngành Lao động – TB&XH đã đạt được những kết quả khá quan trọng.

2. Công tác cụ thể hoá, triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-LĐTBXH ngày 19/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 46/QĐ-UBND-HC ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2024 và Nghị quyết Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 58/QĐ-UBND-HC ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc Ban hành Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Tỉnh năm

2024; Công văn số 09/UBND-TH ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc triển khai thực hiện Bản cam kết hành động năm 2024, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Chương trình công tác số 01/CTr-SLĐTBXH ngày 31/01/2024; Kế hoạch số 31/KH-SLĐTBXH ngày 20/02/2024 về việc triển khai thực hiện Bản cam kết hành động năm 2024; Kế hoạch số 49/KH-SLĐTBXH ngày 13/3/2024 Thực hiện Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2024 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lao động việc làm, giáo dục nghề nghiệp

- **Công tác lao động – việc làm:** Từ đầu năm đến nay đã tổ chức được **33** phiên giao dịch việc làm, có **498** đơn vị doanh nghiệp tham dự với **8.806** lao động, học sinh tham dự. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn Tỉnh có **39.953** lao động được giải quyết việc làm đạt **133,18%** kế hoạch năm, trong đó có **2.276** lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng⁽¹⁾ đạt **113,8,%** kế hoạch năm, số lao động đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng là **787** người⁽²⁾; ước thực hiện đến cuối năm 2024 tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội (đạt 41,3%) đạt 101,2% so với kế hoạch. Từ đầu năm đến nay ban hành quyết định cho **11.428** người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền **199.137,33** triệu đồng. Ngoài ra công tác lao động việc làm còn tham mưu triển khai thực hiện Thông tư số 20/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng; Kế hoạch thực hiện công tác giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2024; Kế hoạch điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các tổ chức có sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; dự thảo Tờ trình của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024; Trình Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở Tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh; Trình UBND Tỉnh Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tham mưu UBND Tỉnh ban hành: báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh sơ kết giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Kết luận 246-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI Báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 262/BC-HĐND ngày 15/6/2023 của Ban Văn hoá – Xã hội, Hội đồng nhân dân

⁽¹⁾ Thị trường lao động đến làm việc: Nhật Bản 1.789 Hàn Quốc: 380. Đài Loan và các nước khác: 107.

⁽²⁾ Nhật Bản: 748. Hàn quốc: 39.

Tình về kết quả khảo sát, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Cấp và gia hạn giấy phép lao động cho 115 người nước ngoài (*gia hạn 46, cấp lại 12, cấp mới 57*); tiếp nhận khai báo sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt của 21 doanh nghiệp; ý kiến nội quy lao động của 16 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh và cấp giấy chứng đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B cho 01 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Dịch vụ Bảo hộ lao động thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh.

- Công tác giáo dục nghề nghiệp (GDNN): Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp năm 2024; Quyết định của UBND Tỉnh quy định về Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn Tỉnh; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát, đề xuất phương án sắp xếp các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện trên địa bàn Tỉnh; tổ chức thành công Kỳ thi Kỹ năng nghề tỉnh Đồng Tháp lần thứ VIII năm 2024, từ ngày 25/6 đến 28/6/2024 tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp, kết quả có 41/49 thí sinh đạt giải (06 giải Nhất, 06 giải Nhì, 10 giải Ba và 19 giải Khuyến khích. Trong năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đã tuyển sinh và đào tạo được **17.283/15.000** người đạt **115,2%** theo kế hoạch năm 2024, đạt 97,8% so với năm 2023 (*năm 2023, tuyển sinh đào tạo được 17.669 người*), trình độ cao đẳng 1.678 người, trình độ trung cấp 2.915 người, trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng 12.690 người. Trong đó, ngân sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được 6.570 người; kết quả có việc làm sau đào tạo được 15.196 người đạt 98% so với năm 2023 (năm 2023 có việc làm sau đào tạo được 15.502 người), góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 78,2%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 55,9%.”

2. Công tác chăm sóc Người có công với cách mạng: Từ đầu năm đến nay, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng 1.254 trường hợp⁽³⁾. Trong dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 toàn tỉnh đã tổ chức, thăm hỏi, tặng quà cho người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng là **48.366** lượt được nhận quà, với số tiền trên **19** tỷ đồng⁽⁴⁾.

⁽³⁾ Trong đó: tăng 584 trường hợp; giảm 670 trường hợp.

⁽⁴⁾ Quà chủ tịch nước 19.219 suất, số tiền 5.823.600.000 đồng; Quà của Tỉnh theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND: 21.904 suất, số tiền 11.100.000.000 đồng; Quà của huyện, thành phố: 7.243 suất, số tiền 2.135.700.000 đồng (trong đó: nguồn huyện số tiền 1.825.300.000 đồng; từ các nguồn vận động khác như xã, các tổ chức, cá nhân,... số tiền 310.400.000 đồng).

- Kết quả thăm, tặng quà và tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, kết quả toàn Tỉnh đã tổ chức thăm và tặng quà đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ từ các nguồn kinh phí, tổng số **39.161** suất, với tổng số tiền **15.417.000.000** đồng, cụ thể gồm:

+ Quà của Chủ tịch nước: 18.457 suất, với tổng số tiền 5.592.000.000 đồng.
+ Quà từ nguồn ngân sách địa phương (theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND) 19.217 suất, số tiền 9.423.100.000 đồng.

+ Quà của huyện, thị, thành phố và các ngành, đơn vị: 1.487 suất, với số tiền 401.900.000 đồng. Phối hợp các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố triển khai kế hoạch chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến người có công với cách mạng và thân nhân người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024.

- Phối hợp với huyện, thành phố theo dõi tiến độ thực hiện xây dựng và sửa chữa nhà theo Kế hoạch 360/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác an sinh xã hội năm 2024, kết quả đã thực hiện tính đến tháng 12 năm 2024 là 421/421 căn với tổng số tiền 15.870.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Công tác đưa đối tượng Người có công đi điều dưỡng năm 2024. Kết quả từ đầu năm đến nay **2.988/2.800** lượt người; trong đó: điều dưỡng tập trung 550 lượt người, điều dưỡng tại gia đình 2.438 lượt người⁽⁵⁾ đạt 106,7 % kế hoạch.

- Thực hiện Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến Người có công với cách mạng và thân nhân người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kết quả thực hiện đã mở (903/6000 tài khoản, đạt 15,05 %). Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và đảm bảo công khai, minh bạch. Kết quả vận động Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" trong toàn Tỉnh được 11/08 tỷ đồng, đạt 137,5% so với kế hoạch.

3. Công tác Giảm nghèo, Bảo trợ xã hội và Phòng, chống Tệ nạn xã hội

- **Công tác giảm nghèo:** Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 07/3/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kế hoạch truyền thông về giảm nghèo, kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, kế hoạch kiểm tra, giám sát Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn Tỉnh, căn cứ nguồn vốn phân bổ năm 2024⁽⁶⁾, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phân

⁽⁵⁾ Tổ chức đi điều dưỡng tập trung tại Trung tâm ĐDTB&NCC Long Đất và Trung tâm Điều dưỡng NCC tỉnh Kiên Giang, Trung tâm Điều dưỡng NCC tỉnh Lâm Đồng, Côn Đảo và Đà Nẵng, Hà Nội.

⁽⁶⁾ Quyết định số 1388/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ năm 2024 (Đợt 1); Quyết định số 234/QĐ-UBND-HC ngày 26/03/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phân khai, điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 cho các cơ quan cấp tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

khai chi tiết nguồn vốn được giao, đồng thời hướng dẫn địa phương thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội theo quy định. Kết quả, năm 2024, tổng vốn Chương trình đã thực hiện là 79.172 / 93.506 triệu đồng, đạt 84,67% nguồn vốn kế hoạch, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước đã giải ngân: 63.337 / 77.881 triệu đồng, đạt 81,33% vốn phân bổ.

+ Ngân sách Trung ương: 59.606 / 70.871 triệu đồng, đạt 84,11%.

+ Ngân sách địa phương: 3.731 / 7.010 triệu đồng, đạt 53,22%.

- Huy động cộng đồng: 15.835 triệu đồng.

- Hỗ trợ tín dụng 458.357 triệu đồng, với 5.931 hộ vay, tổng dư nợ đến thời điểm 01/12/2024 là 2.568.693 triệu đồng⁽⁷⁾; cấp 53.575 thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 24.180 học sinh; hỗ trợ dạy nghề cho 464 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ tiền điện cho 6.726 hộ nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo 1.585 căn. Đồng thời thực hiện các hoạt động hỗ trợ thăm, tặng quà cho hơn 153.296 hộ nghèo, hộ cận nghèo và 4.173 đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, với tổng kinh phí trên 55.640,4 triệu đồng. Phối hợp với Đoàn công tác của Trung ương thăm và tặng quà cho 200 hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn 03 huyện thuộc khu vực biên giới của tỉnh Đồng Tháp. Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện 24 chương trình “Vượt dốc” gương thoát nghèo tiêu biểu; phối hợp với Báo Đồng Tháp thực hiện 12 chuyên trang về giảm nghèo. Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo và cận nghèo cuối năm 2024, tiếp tục thực hiện cập nhật thông tin căn cước công dân theo quy định đối với 4.823 hộ nghèo và 8.110 hộ cận nghèo, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2024. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ góp phần giảm tỷ lệ nghèo hàng năm theo kế hoạch của Tỉnh, kết quả thực hiện năm 2024 qua rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,43%, góp phần kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,08% (4.823 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,50%, tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,81% (8.110 hộ) theo chuẩn Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Công tác Bảo trợ xã hội:** Đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định⁽⁸⁾, tính đến tháng 11 năm 2024 toàn Tỉnh có **72.084** đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, trong đó người cao tuổi là 24.479 đối tượng⁽⁹⁾, người khuyết tật là 36.136 đối

⁽⁷⁾ Trong đó: Cho vay hộ nghèo 446 hộ, doanh số cho vay 20.896 triệu đồng, dư nợ 211.917 triệu đồng; cho vay hộ cận nghèo 912 hộ, doanh số cho vay 45.103 triệu đồng, dư nợ 381.879 triệu đồng; cho vay hộ mới thoát nghèo 1.316 hộ, doanh số cho vay 74.266 triệu đồng, dư nợ 818.923 triệu đồng; cho vay học sinh, sinh viên 3.257 học sinh, doanh số cho vay 318.092 triệu đồng, dư nợ 1.155.974 triệu đồng.

⁽⁸⁾ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của UBND Tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

⁽⁹⁾ Trong đó: 537 Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, 23.942 Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

tượng⁽¹⁰⁾, đối tượng khác là 11.469 đối tượng⁽¹¹⁾. Hiện tại, Trung tâm Bảo trợ Xã hội tổng hợp Tỉnh đang nuôi dưỡng 115 đối tượng, trong đó chủ yếu là trẻ em và người cao tuổi⁽¹²⁾.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, trong đó triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ giúp xã hội tại cộng đồng, tính đến tháng 12/2024 số đối tượng đã được rà soát cập nhật thông tin cá nhân là 64.715 đối tượng/72.084 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên hàng tháng. Số đối tượng đã có tài khoản (mong muốn chi trả qua tài khoản) là 56.803 đối tượng. Số đối tượng đã chi thành công qua tài khoản là 54.272 đối tượng (đạt 75% so với 72.084 đối tượng) với tổng số tiền là 40.692.210.000 đồng (số liệu đến ngày 12/12/2024); thực hiện quản lý dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp tại cộng đồng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội (MIS POSASoft) theo phân cấp, phân quyền theo quy định⁽¹³⁾, và dữ liệu được lưu trữ tập trung tại Bộ Lao động - TB&XH, cấp xã và cấp huyện chịu trách nhiệm nhập dữ liệu đầu vào, ứng dụng và quản lý thống nhất từ trung ương đến cấp huyện, xã.

- **Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội:** Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy, kiểm chế, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức sinh hoạt Chuyên đề tâm lý xã hội, giao lưu Văn hóa-Văn nghệ, Thể dục-Thể thao cho học viên tại Cơ sở điều trị nghiện Tỉnh với 10 chuyên đề, 03 hoạt động giao lưu văn nghệ và 10 hoạt động thể dục thể thao; phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện Chương trình “Vượt qua bóng đêm” và những ghi nhận về người hoàng lương, gương sáng điểm hình sau cai nghiện; từ đầu năm đến nay đã phối hợp với Báo Đồng Tháp xây dựng 11 chuyên trang Phòng chống tệ nạn xã hội, phát hành 1.991 tờ báo cho các đơn vị, nhằm giúp người dân, học viên hiểu rõ về tác hại của ma túy, nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của bản thân, gia đình, xã hội, về đạo đức, lối sống của người công dân, từ đó có ý chí quyết tâm cai nghiện, hạn chế tối đa trường hợp nghiện mới hoặc tái nghiện; hướng dẫn và phân bổ kinh phí thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2024; theo dõi, nắm bắt tình hình và quản lý học viên đang cai nghiện, có phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND Tỉnh. Hiện tại, cơ sở Điều trị nghiện đang quản lý 568 học viên⁽¹⁴⁾.

⁽¹⁰⁾ Trong đó: 7.720 Người khuyết tật đặc biệt nặng, 28.416 Người khuyết tật nặng.

⁽¹¹⁾ Trẻ em mồ côi 395; đơn thân nuôi con 399; chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng 7.527; trẻ em nhiễm HIV 07; người bị nhiễm HIV 90; 2.924 người hưởng theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND; 14 Người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng đang mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi; 113 đối tượng nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.

⁽¹²⁾ Trong đó: có 20 người cao tuổi, 65 người tâm thần, 09 người khuyết tật, 19 trẻ em, 01 nữ dioxin, 01 nam lang thang.

⁽¹³⁾ Thông tư số 11/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/7/2019 của Bộ Lao động - TB&XH quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội.

⁽¹⁴⁾ Trong đó: 341 học viên bắt buộc; 22 học viên đối tượng xã hội; 205 học viên cai nghiện tự nguyện.

4. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện 11 chuyên mục vì bình đẳng giới, 06 chuyên mục vì trẻ em và thực hiện 06 chuyên trang trên Báo Đồng Tháp; tổ chức 201 lớp tập huấn các chuyên đề về công tác trẻ em cho 7.080 người tham dự. Tính đến ngày 05/12/2024 đã xảy ra 10 em đuối nước (trong đó có 01 em dưới 6 tuổi chiếm: 20%) giảm 08 em so với cùng kỳ năm 2023. Theo số liệu báo cáo của Công an Tỉnh, năm 2024, Trẻ em bị xâm hại xảy ra 43 vụ, có 43 trẻ bị xâm hại, trong đó có 40 em bị xâm hại tình dục. Người chưa thành niên vi phạm pháp luật xảy ra 86 vụ, có 131 người vi phạm, trong đó có 8 đối tượng trong độ tuổi trẻ em.

- Năm 2024, tiếp nhận 02 dự án: Dự án “Hỗ trợ triển khai các can thiệp hiệu quả và bền vững để phòng, chống đuối nước trẻ em tại tỉnh Đồng Tháp” do tổ chức Tổ chức Campaign for Tobacco-Free Kids (CTFK), Hoa Kỳ tài trợ theo Quyết định số 310/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 4 năm 2024 phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ của dự án. Dự án triển khai trong 02 năm 2024 – 2025 tại 04 huyện: Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành, Tam Nông; tổng kinh phí: 5,7 tỷ đồng. Hoạt động chính: tổ chức nâng cao năng lực cho cán bộ, người dân, trẻ em về phòng, chống đuối nước trẻ em, tổ chức 350 lớp dạy bơi cho khoảng 7.000 trẻ em. Dự án đã triển khai thực hiện tất cả các hoạt động đúng tiến độ. Các xã dự án đã thực hiện truyền thông trên Trạm truyền thanh xã và các trường học hàng tuần, đến nay các xã dự án đã phát thanh tại xã 786 lần (*đảm bảo thời lượng phát sóng trên Trạm truyền thanh của xã 02 lần/ngày; 03 ngày/tuần*), hoạt này được duy trì thực hiện đến tháng 12 năm 2024 (*kinh phí xã đối ứng*); tổ chức 213 lớp dạy bơi (*có 24 xã tham gia; trong đó, 16 xã dự án, 8 xã ngoài dự án tham gia hoạt động dạy bơi*), với 4.260 em tham gia học bơi. Đến nay đã có 152 lớp, kết quả kiểm tra có 1.838 em đạt/2.080 em tham gia, tỷ lệ 88,3% em đạt theo tiêu chí của dự án đề ra là bơi được 25 mét và nổi trên mặt nước 90 giây, số các em biết bơi nhưng chưa đạt theo tiêu chí của dự án sẽ được địa phương đưa vào các lớp của địa phương để dạy thêm.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em trong toàn Tỉnh: Trong năm 2024 đã vận động được trên 10,8 tỷ đồng, đạt 135% so với kế hoạch (10,8/08 tỷ), trợ giúp cho gần 62.943 lượt trẻ em.

5. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Công tác thanh tra: Tổ chức 03/03 cuộc thanh tra theo kế hoạch⁽¹⁵⁾; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn thành phố Sa Đéc theo chỉ đạo của Bộ LĐTBXH, UBND Tỉnh. Đoàn điều tra tai nạn lao động Tỉnh tổ chức điều tra, công bố kết quả điều tra 10 vụ tai nạn lao động⁽¹⁶⁾ theo quy định, qua đó ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành

⁽¹⁵⁾ Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; công tác quản lý tài chính, tài sản; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Trường Trung cấp Tháp Mười; Thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về cai nghiện ma túy tại Cơ sở Điều trị nghiện; thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, tiền lương tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

⁽¹⁶⁾ Vụ tai nạn xảy ra ngày 29/7/2023 tại công trình cống Cái Bí, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh; vụ tai nạn xảy ra ngày 21/9/2023 tại Công ty Usfeed; vụ tai nạn ngoài nơi làm việc khi thực hiện công việc theo phân công của

chính đối với ông Trần Phương Tuấn, Công ty TNHH Nông sản Việt Hảo và Công ty TNHH Phát Tài với số tiền 62.500.000 đồng (đã thực hiện xong). Ban hành 10 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hồ sơ vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực trong phạm vi Sở được giao tham mưu, thực hiện do Bảo hiểm xã hội Tỉnh chuyển đến với tổng số tiền 84.000.000 đồng⁽¹⁷⁾(đã thực hiện xong). Tiếp tục triển khai việc thu hồi tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổ chức tiếp thường xuyên 363 lượt người; tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất của lãnh đạo Sở 12 lượt; tiếp nhận, xử lý, giải quyết 09 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh⁽¹⁸⁾ và 22 đơn hỏi, đề nghị, 03 đơn khởi kiện⁽¹⁹⁾; ban hành các văn bản chỉ đạo quản lý và báo cáo định kỳ, đột xuất công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC theo quy định.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC): Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật và các Kế hoạch có liên quan đến công tác PCTN, TC; báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023; tổ chức đánh giá công tác PCTN năm 2023 của Sở LĐTBXH theo chỉ đạo của UBND Tỉnh, hướng dẫn của Thanh tra Tỉnh.

6. Công tác quản lý tài chính và xây dựng cơ bản

Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 các nguồn kinh phí địa phương và Trung ương cho các đơn vị trực thuộc Sở và 12 huyện, thành phố; phối hợp Sở Tài chính thẩm tra duyệt quyết toán nguồn kinh phí địa phương năm 2023. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở giai đoạn 2024 - 2025 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP (Trung tâm Điều dưỡng Người có công). Phối hợp kịp thời với các đơn vị tư vấn, quản lý dự án thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 các công trình, dự án do Sở Lao động – TB&XH làm chủ đầu tư, đạt tỷ lệ **100%** kế hoạch vốn được giao trong năm; các công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp năm 2024, tỷ lệ giải ngân ước đạt **100%** kế hoạch vốn được giao, đồng thời Sở Lao động – TB&XH phối hợp với các đơn vị có liên quan lập Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.

người sử dụng lao động thuộc Trường Chính trị Đồng Tháp; vụ tai nạn xảy ra ngày 02/02/2024 tại Công ty TNHH Nông sản Việt Hảo; vụ tai nạn xảy ra ngày 25/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tây An Ô tô; vụ tai nạn xảy ra ngày 15/4/2024 tại nhà máy xay xát Hộ kinh doanh Trần Thị Thủy, khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình; vụ tai nạn xảy ra ngày 27/10/2023 của Công ty TNHH MTV Thiết kế xây dựng Nhật Trung tại công trình ép cọc xây dựng Trường Tiểu học Tân Hội Trung 1, huyện Cao Lãnh; vụ tai nạn xảy ra ngày 02/5/2024 tại Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Thủy sản Việt Thắng; vụ tai nạn xảy ra ngày 08/02/2024 tại Công ty TNHH Phát Tài; vụ tai nạn xảy ra ngày 05/6/2024 tại nhà ở tư nhân phường 1, thành phố Sa Đéc.

⁽¹⁷⁾ Trường Tiểu học Tân Dương với số tiền 8.000.000 đồng; Trường Tiểu học Trung Vương với số tiền 8.000.000 đồng; Trường Mầm non thị trấn Sa Rài với số tiền 8.000.000 đồng và Trường Trung học cơ sở Định Hòa với số tiền 8.000.000 đồng; Trường Tiểu học Mỹ Quý 2 với số tiền 8.000.000 đồng; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Láng Biên với số tiền 8.000.000 đồng; Trường Tiểu học Thực hành sư phạm với số tiền 8.000.000 đồng; Trường Tiểu học Tân Hòa 1 với số tiền 8.000.000 đồng; Trường THCS An Khánh với số tiền 16.000.000 đồng; Trường Mầm non Bình Thạnh với số tiền 4.000.000 đồng.

⁽¹⁸⁾ Lưu đơn do không đủ điều kiện xử lý 02 đơn; văn bản hướng dẫn cho đối tượng 04 đơn; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai về lĩnh vực lao động 01 đơn; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 01 đơn; đối tượng xin rút lại đơn khiếu nại 01 đơn.

⁽¹⁹⁾ Văn bản trả lời cho đối tượng 10 đơn; văn bản hướng dẫn đối tượng 05 đơn; văn bản chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 09 đơn; lưu đơn do không đủ điều kiện xử lý: 01 đơn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được: Ngay từ đầu năm Sở đã sớm triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch trong toàn Ngành, nhiều nhiệm vụ trọng tâm được tăng cường, đẩy mạnh nhất là các chính sách bảo đảm an sinh xã hội như: trợ cấp xã hội, kịp thời hỗ trợ tặng quà cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em nghèo trong dịp lễ, tết; triển khai các chính sách, giải pháp về lao động việc làm, thất nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư đúng theo quy định không để đơn tồn đọng; lĩnh vực Lao động – TB&XH được các ngành, các cấp quan tâm cùng tham gia phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu của ngành trong năm 2024.

2. Hạn chế, khó khăn

- **Công tác Người có Công:** Việc thu hồi khoản tiền đối tượng hưởng sai chế độ để nộp ngân sách nhà nước hiện nay, thực hiện thu hồi bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục nên kết quả thu hồi tiền hưởng sai chế độ người có công với cách mạng chưa cao. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 Ưu đãi người có công với cách mạng và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh không có quy định về việc cưỡng chế thi hành đối với các quyết định có nội dung thu hồi tiền hưởng sai chế độ người có công với cách mạng; không có quy định về việc cưỡng chế thi hành đối với các trường hợp không chấp hành nghĩa vụ hoàn trả hoặc không hoàn trả theo cam kết.

- **Công tác Bảo trợ xã hội:** Việc phối hợp lấy thông tin của đối tượng và cấp tài khoản chi trả còn chậm, công tác phối hợp giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội với đơn vị cung cấp dịch vụ chưa đồng bộ. Nhân viên làm công tác chi trả, phụ trách địa bàn của Viettel thường xuyên thay đổi. Việc chi trả tại nhà cho đối tượng thực hiện chưa được nhiều nên tiến độ thực hiện việc chi trả qua thẻ của một số huyện vẫn còn chậm, số đối tượng chi trả qua tài khoản chưa được nhiều.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025, Ngành Lao động – TB&XH sẽ tiếp tục tập trung phân đầu thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, quan tâm chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ưu tiên khu vực biên giới để có chính sách hỗ trợ phù hợp; tiếp tục thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; đẩy mạnh chương trình đưa người lao động đi làm việc ở

nước ngoài thông qua việc hỗ trợ về thông tin thị trường lao động, nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LAO ĐỘNG – VIỆC LÀM, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Công tác lao động – việc làm: Đặt ra chỉ tiêu giải quyết việc làm năm 2025 là **30.000** lao động, trong đó, có ít nhất **1.500** lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm **39,1%** so với tổng số lao động của Tỉnh; duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới **2,5%**; tổ chức sản giao dịch việc làm **16** phiên; xây dựng kế hoạch điều tra thu thập, cập nhật thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động; kiểm tra thực hiện pháp luật lao động về an toàn, vệ sinh lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh... Đồng thời tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác việc làm từ tỉnh đến cơ sở.

2. Công tác giáo dục nghề nghiệp: Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp năm 2025. Trong đó, tuyển sinh, đào tạo nghề cho **15.000** học viên ở các cấp trình độ. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **80%**, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt **57,3%**. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác GDNN nói chung; đầu tư có hiệu quả các trang thiết bị đào tạo đối với các cơ sở GDNN; tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn toàn Tỉnh.

II. CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO, BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Công tác giảm nghèo: Trong năm 2025 phấn đấu giảm 0,2% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền, nâng cao trách nhiệm của các cấp ở địa phương; chú trọng vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành thực hiện; phát huy vai trò chủ thể và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình. Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo theo quy định; tổ chức tốt các hoạt động, sự kiện vận động kinh phí cho Quỹ “Vì người nghèo”, nhất là cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”.

2. Công tác bảo trợ xã hội: Đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện, đặc biệt là chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cộng đồng, giúp người dân hiểu rõ hơn về chính sách, chế độ bảo trợ xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tham mưu, thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị cho cán bộ phụ trách công tác bảo trợ xã hội; đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội cấp xã; củng cố, nâng cấp hệ thống các Cơ sở trợ giúp xã hội, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội, thực hiện tốt chức năng chăm sóc, nuôi

đường và quản lý đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; các Đề án an sinh xã hội; kịp thời cứu trợ, giúp đỡ hộ gia đình và người dân bị thiên tai, hỏa hoạn xảy ra.

3. Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 10/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy và thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2025 như: Kế hoạch điều trị, cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy; Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; Kế hoạch phòng chống mại dâm,... Xây dựng, ban hành Kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên đề, giao lưu Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao cho học viên tại Cơ sở điều trị nghiện năm 2025; Kế hoạch phòng, chống thanh thiếu niên vi phạm pháp luật ngành Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2025; phân bổ kinh phí triển khai công tác phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2025 đến các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố. Tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch năm của Ban Chỉ đạo 138/ĐP và Ủy ban nhân dân Tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị nghiện; thực hiện tốt các hoạt động của Điểm tư vấn chính sách, pháp luật tại cộng đồng về công tác điều trị, cai nghiện cho người sử dụng, người nghiện ma túy và gia đình của họ; củng cố Lực lượng Kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp; phối hợp các ngành liên quan thực hiện tốt công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về; hướng dẫn cấp huyện thực hiện có hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma túy tại địa phương; thực hiện các hoạt động báo cáo, sơ kết, tổng kết thực hiện quy định pháp pháp luật về phòng, chống ma túy, phòng chống mại dâm và mua bán người,...

III. CÔNG TÁC CHĂM SÓC THƯƠNG BINH, GIA ĐÌNH LIỆT SĨ VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Thực hiện chế độ ưu đãi: Triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công; tổ chức tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt và giải quyết các chế độ, chính sách ưu đãi đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, không để hồ sơ tồn đọng; tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về những chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công, nhất là đối với các chế độ chính sách mới ban hành; hướng dẫn cho người dân nắm bắt các điều kiện, thủ tục, quy định, trình tự giải quyết đề thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện, khiếu nại xảy ra.

2. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa: Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa cả bề rộng lẫn chiều sâu, nhằm quan tâm hơn nữa việc chăm sóc, phụng

dưỡng người có công với cách mạng; vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cá nhân tài trợ, giúp đỡ, chăm lo cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần cho đối tượng chính sách người có công, Mẹ Việt Nam anh hùng; kịp thời thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình chính sách trong các dịp lễ, tết; tiếp tục tham mưu giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Trong năm 2025 phấn đấu toàn Tỉnh vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt **08** tỷ đồng, không còn hộ chính sách nghèo trên địa bàn tỉnh; xây dựng và sửa chữa khoảng 100 căn nhà tình nghĩa cho các đối tượng từ nguồn vận động; hoàn thành cơ bản công tác xác nhận hồ sơ Người có công với cách mạng tồn đọng trên địa bàn tỉnh; tổ chức điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh và tại gia đình khoảng 2.800 đối tượng Người có công; tu bổ hoàn thiện các bia mộ hư hỏng tại các NTLS trong Tỉnh; tiếp tục thực hiện việc scan số hóa hồ sơ người có công.

IV. CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em dưới **6,5%**; duy trì trên **93%** trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp; phấn đấu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa, trẻ em bị bạo hành, bị xâm hại, bị buôn bán được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời; tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống bảo vệ trẻ em: Trung tâm Bảo trợ Xã hội tổng hợp Tỉnh, Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em huyện Cao Lãnh, Lấp Vò, thành phố Hồng Ngự; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xâm hại, phân biệt, đối xử, ngược đãi trẻ em; tăng cường các giải pháp thực hiện từ Tỉnh đến huyện, xã, người dân, cộng đồng, nhà trường và gia đình góp phần giảm thiểu tình trạng trẻ em bị đuối nước; huy động cộng đồng, các nhà hảo tâm ủng hộ, quan tâm giúp đỡ trẻ em khuyết tật, bị bệnh tật bẩm sinh được phẫu thuật, giúp các em hòa nhập với cộng đồng; tiếp tục tập huấn, hướng dẫn cán bộ, cộng tác viên về chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giám sát, kiểm tra, phát hiện và phối hợp các đơn vị có liên quan xử lý các vụ vi phạm về quyền trẻ em; xây dựng, triển khai kế hoạch điều tra, rà soát thu thập và cập nhật thông tin về trẻ em trên địa bàn Tỉnh năm 2025.

2. Thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ: Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền đến cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân về Bình đẳng giới về các quyền của phụ nữ trong các lĩnh vực, đời sống xã hội, phát hiện xử lý nghiêm hành động bạo lực, xâm hại phụ nữ; phối hợp các ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và đưa các nhiệm vụ về bình đẳng giới vào trong quá trình xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, đơn vị mình; thực hiện tốt các mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ trong lĩnh vực lao động - việc làm; đảm bảo cho phụ nữ và trẻ em gái được chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; tạo điều kiện giúp đỡ, đào tạo cho phụ nữ tham gia lãnh đạo và ra quyết định; Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ, giáo viên, người dân.

V. CÔNG TÁC THANH TRA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA NGÀNH

1. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Lãnh đạo Thanh tra Sở tổ chức các cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt. Tổ chức tiếp công dân đúng Luật tiếp công dân; thực hiện tốt xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định, nhất là giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

2. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí: Xây dựng các chương trình, kế hoạch sử dụng kinh phí của ngành phải được thực hiện một cách công khai, minh bạch, chế độ công tác, công vụ phải được thực hiện đúng theo các qui định của pháp luật; kiên quyết không để xảy ra các biểu hiện tiêu cực, lãng phí trong hệ thống đơn vị của Ngành.

3. Đẩy mạnh thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: Thống kê, minh bạch, công khai đầy đủ các quy định, trình tự, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, các phòng Lao động – TB&XH và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với tổ chức công dân; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, giải quyết công việc kịp thời cho tổ chức, công dân; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ, công việc, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; thống kê công việc, nhiệm vụ, xây dựng vị trí công tác đối với từng chức danh, nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng, phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính trị của ngành.

4. Các nhiệm vụ, công tác khác: Tăng cường nắm bắt thông tin, nhất là đối với cơ sở, dành nhiều thời gian đi cơ sở, tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp hoặc đối thoại trực tuyến với người dân về các nhiệm vụ, công tác của ngành, kịp thời nắm bắt thông tin để giải quyết tốt các vấn đề phát sinh, hoặc để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ, công tác của ngành.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác Lao động – Thương binh và xã hội năm 2024 và Kế hoạch công tác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB&XH;
- TT/TU, HĐND; UBND Tỉnh;
- UBMTQVN tỉnh, Ban TGTU;
- Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
- GD và các Phó GD Sở;
- P. LĐ-TB&XH huyện, TP;
- Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH, Ng.

GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Công